

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HUNG YÊN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13/2023/HSST

Ngày 28/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO – TỈNH HUNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và ông Nguyễn Xuân Khải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hiền Dung - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào.

Ngày 28/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/HSST ngày 16/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/HSST - QĐ ngày 14/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/HSST-QĐ ngày 28/02/2023 đối với bị cáo:

B Q H, sinh năm 1995 tại huyện Y M, tỉnh H Y; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn T X, xã N H, huyện Y M, tỉnh H Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông B Q V và bà T Th Ng; Có vợ là T Th T A và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 13/5/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã M H; Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Đ A B, sinh năm 2004; Địa chỉ: Thôn T H, xã L Th K, huyện Y M, tỉnh H Y; Có mặt.

2. Anh L Đ R, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn C L, xã T V, huyện Y M, tỉnh H Y; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ph V T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn V Nh, xã V Nh, huyện A Th, tỉnh H Y; Vắng mặt.

2. Anh Đ V H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn T H, xã L Th K, huyện Y M, tỉnh H Y; Có mặt.

3. Chị N T Th, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn C L, xã T V, huyện Y M, tỉnh H Y; Có mặt.

4. Bà T Th Ng, sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn T X, xã NH, huyện Y M, tỉnh H Y; Có mặt.

5. Anh L V Ch, sinh năm 1998; Thôn T Đ, xã L Th K, huyện Y M, tỉnh H Y; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

B Q H và anh Ph Đ T đều là công nhân Công ty TNHH Giày NT thuộc TDP Th, phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y. Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên khoảng 22 giờ ngày 15/01/2022, H mượn điện thoại của bà T Th Ng (là mẹ của H gọi điện thoại cho T hẹn nhau ở cổng công ty Giày NT để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, H vào trong nhà lấy 01 con dao gọt hoa quả bằng kim loại, dài 23cm (*dao bằng kim loại dài 12 cm, phần mũi của lưỡi dao nhọn, chuôi dao dài 11cm*) giắt trong cặp quần rồi đi đến chỗ hẹn. Còn T, sau khi nghe điện thoại của H liền gọi điện thoại cho bạn là L Đ R (tên gọi khác là N) đi cùng đến để đánh nhau với H, R đồng ý. Ngoài ra T có cầm theo 01 chiếc kéo (bằng kim loại mũi nhọn, phần tay cầm được bọc nhựa màu đen ở xưởng nơi T đang làm việc) để đi đánh nhau với H. R tiếp tục gọi điện thoại cho Đ A B cũng nói đi đánh nhau với H, đồng thời R cũng gọi điện cho L X Kh sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú ở Thôn T X, xã N H, huyện Y M bảo Kh đứng ra giảng hòa giữa T và H vì biết Kh có quen biết với H. Kh và T đều đồng ý. R điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh đen Biển số 89F1-550.45 đến nhà đón B. B đi mang theo 01 con dao, loại chặt thịt bằng kim loại tối màu dài 39cm (*dao có phần chuôi và lưỡi gắn liền với nhau bằng kim loại, phần đầu mũi dao bằng, phần lưỡi dao có nhiều vết sứt mẻ*) còn T, Kh tự đi. Tất cả gặp nhau tại cổng công ty Giày Ng T. Lúc này không thấy H đến nên tất cả đứng đợi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision màu đỏ, Biển số 89F1-530.67 (là xe của chị N Th T A, vợ H) đến, thì Kh tách ra và đứng ở góc cây gần đó. Khi H xuống xe đi đến vị trí T đang đứng thì nhóm của T và H đều có lời qua tiếng lại thách thức nhau. T liền tóm cổ áo và dùng chân, tay đấm, đá liên tục vào người H. R và B lao vào dùng chân, tay đánh H làm H ngã xuống đường. B tiếp tục dùng con dao mang theo từ trước đập phần sống dao vào lưng và vai của H. Thấy vậy T nói không đánh nữa và có anh V H V sinh năm 1978 hộ khẩu thường trú ở Tổ dân phố H L, phường Ph D Ph, thị xã M H (là bảo vệ của công ty giày Ng T) ra can ngăn nên tất cả dừng lại, còn B rút dao tại hiện trường. H đứng dậy lùi về sau chờ nhóm của T. Nghe thấy vậy, B tiến lại gần H, cầm 01 chiếc dép đánh liên tiếp 2 đến 3 cái vào mặt của H. Lúc này, H dùng tay phải rút con dao mang theo từ

trước, đâm một nhát (01) từ phải qua trái, từ trước ra sau trúng ngực trái vị trí khoảng liên sườn 7 đường nách trước (vết thương có kích thước khoảng 3cm) làm rách màng ngoài tim kích thước khoảng 2cm. Sau khi B bị thương tích, được Kh và R chở đi Bệnh viện Đa khoa PH N cấp cứu cùng ngày, đến ngày 16/01/2022 được chuyển Bệnh viện Hữu Nghị V Đ điều trị đến ngày 24/1/2022 thì ra viện.

Sau khi nhóm của T đưa B đi cấp cứu. H ở lại tiếp tục nhặt được con dao của B và dùng con dao này chém nhiều nhát làm hư hỏng một số bộ phận của chiếc xe mô tô Yamaha, loại Exciter màu xanh, Biển số: 89F1-550.45 của R. Sau đó H mang 02 con dao trên về nhà. Một lúc sau, T đi ra dắt chiếc xe mô tô nói trên vào trong lán xe công ty giày Ng T.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 chiếc dép (chân phải) có các họa tiết, hoa văn trên mũi dép có dán tem màu đen ghi số 39; 01 chiếc dép (chân trái) có các họa tiết hoa văn, trên dép có bám dính chất màu nâu đỏ; 01 chiếc kéo bằng kim loại mũi nhọn, phần tay cầm được bọc nhựa màu đen. Ngoài ra, tại hiện trường để lại chất màu đỏ nghi là máu nên Cơ quan điều tra thu giữ bằng cách thấm chất màu đỏ vào 04 que tăm bông sau đó niêm phong ký hiệu A2.

Ngày 16/01/2022, ông V H V là bảo vệ Công ty Giày NT giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh đen, Biển số 89F1-550.45 đã qua sử dụng, có nhiều vết vỡ, rách.

Ngày 16/01/2022, B Q H giao nộp: 01 con dao dài 23cm, có mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu dài 12cm có khắc chữ “STAINLESS STEEL MADE IN JAPAN”, phần chuôi dao dài 11cm bằng gỗ màu vàng được niêm phong ký hiệu A1; 01 con dao loại dao chặt bằng kim loại tối màu dài 39cm, phần chuôi và lưỡi dao đều bằng kim loại liền với nhau, phần đầu mũi dao bằng, phần lưỡi dao này có nhiều vết sứt mẻ.

Ngày 16/01/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành sao lưu đoạn video tại hệ thống camera an ninh của công ty TNHH giày Ng T ghi lại nội dung vụ việc đánh nhau giữa nhóm của T và H vào trong 1 chiếc USB nhãn hiệu DT101G2 màu đỏ, dung lượng 8GB được niêm phong ký hiệu U.

Ngày 14/02/2022, Đ A B có đơn đề nghị giám định thương tích và khởi tố vụ án. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với B và ngày 17/02/2022 yêu cầu định giá thiệt hại đối với chiếc xe mô tô Biển số 89F1-550.45.

Tại bản kết luận giám pháp y về thương tích số 25/2022/TgT ngày 22/3/2022 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa - Sở y tế tỉnh H Y kết luận:

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 47%. Cơ chế hình thành các thương tích là do dạng vật sắc nhọn và vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 470/KL-C09-P3 ngày 22/02/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Trên con dao mũi nhọn, một lưỡi sắc, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, chuôi bằng gỗ, trên một mặt lưỡi dao có chữ “STAINLESS STEEL MADE IN JAPAN”, kích thước dao dài khoảng 23cm gửi giám định phát hiện thấy một số dấu vết đường vân, các dấu vết đường vân này không đủ yếu tố giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 481/KL-KTHS ngày 21/02/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Không phát hiện thấy máu bám dính trên con dao ký hiệu A1. Mẫu chất nghi máu ký hiệu A2 là máu một người nam giới. Lưu kiểu gen của người nam giới để lại dấu vết máu tại hiện trường có ký hiệu A2 trên tại Viện khoa học hình sự - Bộ công an.

Tại bản kết luận giám định số 66/KL-KTHS(KTS) ngày 14/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H Y kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 file video gửi giám định.

Tại kết luận định giá số 11/KL-HĐ ngày 25/3/2022 kết luận giá trị thiệt hại hư hỏng sửa chữa của xe mô tô Biển số 89F1-550.45 là 4.735.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi năm nghìn đồng).

Sau khi xảy ra sự việc, H và gia đình đã bồi thường cho B số tiền 60.000.000 đồng. B đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị can phải bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh, Biển số 89F1-550.45 là tài sản hợp pháp của chị N T Th. Chị Th cho R mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. H đã bồi thường cho R số tiền 10.000.000 đồng là tiền sửa chữa chiếc xe mô tô Biển số 89F1-550.45. R đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị can phải bồi thường gì thêm. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Th, chị Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với việc B Q H bị Ph Đ T; Đ A B và L Đ R đánh gây xây xước, bầm tím, chảy máu tại trán, bờ vai trái, bờ vai phải, vành tai phải, môi trên, môi dưới, bên trái đầu, bên phải đầu nhưng không ảnh hưởng đến sức khỏe nên H từ chối giám định thương tích và không yêu cầu đề nghị gì. Công an thị xã M H đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T; B và R về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

Đối với L X K không tham gia đánh H nên không có căn cứ xử lý đối với Kh.

Đối với con dao dài 23cm là của bà Ngh, con dao dài 39cm là của gia đình ông Đ V H (bố của B). Bà Ngh và ông H1 không biết H dùng để phạm tội, ông bà tự nguyện không có yêu cầu nhận lại tài sản trên. Đối với 01 chiếc kéo thu giữ tại hiện trường là tài sản hợp pháp của công ty giày Ng T, đại diện công ty không yêu cầu nhận lại đồ vật trên. Đối với đôi dép của B dùng để đánh H. B không đề nghị nhận lại. Đối với chiếc xe mô tô Biển số 89F1-530.67 là của chị T Th T A sinh năm 1995 (là vợ H) không biết H điều khiển xe đi đánh nhau, cơ quan điều tra không thu giữ và xử lý đối với chị A.

Quá trình điều tra, bị cáo B Q H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSMH ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H truy tố bị cáo B Q H về tội Cố ý gây thương tích và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo thành khẩn khai nhận các hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho mình.

+ Bị hại thừa nhận lời khai nhận tội của bị cáo là đúng sự thật, đã nhận được tiền bồi thường từ gia đình bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ch không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngh, ông H1 không yêu cầu nhận lại 02 con dao Cơ quan điều tra thu giữ.

+ Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 55; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử phạt bị cáo H từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 09 tháng tù đến 01 năm tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tổng hợp H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội; Về xử lý vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp khách quan với sơ đồ và bản ảnh hiện trường; các lời khai của các bị hại là anh Đ A B và L Đ R, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ph Đ T, người làm chứng là anh L X Kh; thương tích của anh B được ghi nhận trong Bệnh án của Bệnh viện VĐ và Giấy chứng nhận thương tích; kết luận giám định, kết luận định giá tài sản; vật chứng là 02 con dao được bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Do có mâu thuẫn từ trước, nên tối ngày 15/01/2022, B Q H gọi điện thoại hẹn Ph Đ T ra cổng Công ty Giày NT để giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đi, H thủ sẵn trong người con dao nhọn, lưỡi dao dài 12cm; còn T cũng gọi điện thoại cho bạn là L Đ R cùng đến điểm hẹn để đánh nhau với H. R tiếp tục gọi điện thoại cho Đ A B và L X Kh để rủ đi cùng, đồng thời T mang theo kéo sắt, B mang theo dao loại dao chặt. Tại cổng Công ty Giày Ng T, H đi tới chỗ nhóm của T đang đứng, đồng thời đưa tay kéo khóa áo khoác thì bị T, B và R dùng chân tay đâm đá, đập liên tiếp vào người làm H ngã ra đường, B còn dùng dao đập phần sống dao vào lưng và vai của H. Sau đó, T nói đánh thế đủ rồi cũng như được bảo vệ của công ty can ngăn nên nhóm của T dừng lại, không đánh H nữa, nhưng H vẫn có lời lẽ thách thức, chửi nhóm của T, thì bị B dùng dép đánh liên tiếp 2 - 3 nhát vào mặt. Lúc này, H rút dao từ trong người đâm trúng phần mạng sườn bên trái phía trước của B. B lùi lại thì H không đâm nữa, sau đó B được Kh và R đưa đi cấp cứu. H ở lại tiếp tục dùng dao đập phá xe mô tô BKS 89F1-550.45 của R. Hậu quả, B bị tổn hại 47% sức khỏe, xe mô tô của R bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là 4.735.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo gây thương tích và làm hư hỏng tài sản cho các bị hại với hậu quả nêu trên đã thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Cố ý gây thương tích và Cố ý làm hư hỏng tài sản. Do H sử dụng dao nhọn là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh B, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H đã truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Đồng thời truy tố H về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Xuất phát từ mâu thuẫn với anh T, bị cáo đã chuẩn bị dao, hẹn gặp anh T để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo cũng là người chủ động tiến lại gần anh T, sau khi bị đánh thì bị cáo vẫn thách thức, chửi nhóm của anh T và cuối cùng là dùng dao đâm, đập phá xe của bị hại. Các hành vi nêu trên đã thể hiện sự hung hăng, coi nhẹ sức khỏe, tài sản của người khác; hành vi của bị cáo không chỉ gây ra sự đau đớn về thể xác, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tinh thần của người bị hại, mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, bị quần chúng nhân dân lên án mạnh mẽ. Cho nên, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét, trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh B và anh R; hai bị hại đều có lỗi, tuy không có mâu thuẫn với H nhưng cùng tham gia đánh H. Cho nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo được các bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, cũng như có mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Những tình tiết này được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản, đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên phần trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Vật chứng: Các đồ vật bị tạm giữ gồm 02 chiếc dép, 01 chiếc kéo và 02 con dao đều được bị cáo và bị hại sử dụng để đánh nhau, nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 55; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo B Q H phạm tội Cố ý gây thương tích và Cố ý làm hư hỏng tài sản.

3. Xử phạt: Bị cáo B Q H 06 (sáu) năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 09 (chín) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp, bị cáo B Q H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/5/2022.

4. Vật chứng: Tịch thu, cho tiêu hủy 01 chiếc dép chân phải có các họa tiết hoa văn, trên mũi dép có dán tem màu đen ghi số 39; 01 chiếc dép chân trái, có các họa tiết hoa văn, trên dép có bấm dính chất màu nâu đỏ; 01 chiếc kéo kim loại mũi nhọn, phần tay cầm được bọc nhựa màu đen; 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng hoàn lại sau giám định số 481/KL-KTHS, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; 01 con dao loại dao chặt bằng kim loại tối màu, dài 39cm, phần chuôi và lưỡi dao đều bằng kim loại liền với nhau, phần đầu mũi dao bằng, phần lưỡi dao có nhiều vết sứt, mẻ.

5. Án phí: Bị cáo B Q H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H Y;
- VKSND thị xã M H;
- CQĐT, Cơ quan THA Hình sự, THA Dân sự thị xã M H;
- Bị cáo; Bị hại và đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Trọng